

Số: 2341/BC-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả tự đánh giá Chương trình đào tạo năm 2023**

**A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

1. Tên Trường: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.  
Nha Trang College of Technology

2. Địa chỉ Trường:

Cơ sở chính cũ : 32 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
(hiện tại không sử dụng đang chờ bàn giao).

Cơ sở chính mới (Cơ sở 1):

Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng,  
TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Trung tâm GDNN Nha Trang.

Số 298 Thống Nhất, thành phố Nha Trang.

Số 184 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 2: Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô-cơ giới, thôn Phước Trung, xã Phước  
Đồng, thành phố Nha Trang.

Cơ sở 3: Khoa Công nghệ sinh học và Công nghệ môi trường, thôn Tân Xương,  
xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

4. Loại hình Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập

5. Năm thành lập:

Năm thành lập đầu tiên : 1962

Năm nâng cấp thành Trường cao đẳng : 31/01/2007

Năm đổi tên Trường : 15/9/2017

6. Thông tin liên hệ của Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Số điện thoại : 0258.3881139; Fax: 0258.3882333

Email : cdktcn@khanhhoa.gov.vn

Website : http:// www.cdktcnnt.edu.vn

7. Thông tin liên hệ của người đứng đầu Cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác  
kiểm định, bảo đảm chất lượng:

Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Email
Phan Mai Phương Duyên	P. Hiệu trưởng	0908.960.879	duyencdn@gmail.com

## B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá và đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng:

- + Chương trình nghề trọng điểm: 07 chương trình;
- + Chương trình nghề không trọng điểm: 07 chương trình.

## C. THỜI GIAN THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ

### I. Thời gian thực hiện tự đánh giá:

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
<b>1</b>	<b>Công tác chuẩn bị</b>		
1.1	17/4÷22/4/2023	Tham mưu Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT.	Phòng BĐCL - KT
1.2	24/4÷26/4/2023	Lập kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT năm 2023.	Phòng BĐCL - KT
1.3	27/4÷05/5/2023	Các đơn vị lập kế hoạch, phân công các thành viên thực hiện tự đánh giá.	Trưởng các đơn vị được phân công viết báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn
1.4	08/5/2023	Các đơn vị Gửi kế hoạch về phòng BĐCL-KT để tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.	Phòng BĐCL - KT.
<b>2</b>	<b>Thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT</b>		
2.1	09/5÷31/7/2023	Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch của đơn vị đã được ban hành: - Tổ chức thu thập, phân tích thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được; - Lập phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn gửi về trưởng đơn vị để tổng hợp; - Họp Hội đồng tự đánh giá lần 1; - Hội đồng tự đánh giá tổ chức kiểm tra, đôn đốc.	Các đơn vị đã được phân công theo kế hoạch
2.2	01/8÷15/8/2023	Trưởng các đơn vị gửi toàn bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đã tổng hợp của đơn vị về các Khoa có chương trình được đánh giá để các Khoa tổng hợp và viết báo cáo.	Trưởng các đơn vị

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
2.3	16/8÷16/9/2023	- Tổng hợp phiếu báo cáo từ các đơn vị; - Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT theo mẫu quy định; - Gửi dự thảo báo cáo lấy ý kiến; - Hoàn thiện dự thảo và gửi Hội đồng tự đánh giá.	- Khoa Điện-Điện tử; - Khoa Cơ khí; - Khoa DL-TM; - Khoa CNSH-CNMT.
<b>3</b>	<b>Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá</b>		
3.1	18/9÷23/9/2023	- Họp Hội đồng tự đánh giá lần 2; - Thông qua báo cáo tự đánh giá;	Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT.
3.2	25/9/2022	Các Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt báo cáo tự đánh giá CTĐT các nghề đang tổ chức đào tạo năm 2023.	Thư ký các Hội đồng Chủ tịch Hội đồng.

## II. Thời gian công bố báo cáo kết quả tự đánh giá:

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
1	02/10÷16/10/2023	Gửi bản chính và bản chữ ký điện tử báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT được phê duyệt về phòng BDCL-KT.	Thư ký các Hội đồng
2	17/10÷31/10/2023	Lập báo cáo tổng hợp các CTĐT theo quy định.	Phòng BDCL - KT
3	01/11/2023	Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT.	Hiệu trưởng
4	25/12/2023	- Gửi báo cáo tổng hợp về Sở Lao động-Thương binh & Xã hội tỉnh Khánh Hòa; - Gửi báo cáo tổng hợp về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp).	- Phòng BDCL - KT; - Phòng TC-HC.

## III. Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 07 nghề trọng điểm

### 1. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Cắt gọt kim loại (CGKL):

- Trình độ: Cao đẳng;
- Cấp độ: Quốc tế.

#### Kết quả tự đánh giá

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: **98 điểm**
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CGKL</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>98</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>12</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức	2	2

	chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.		
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề ĐT.	2	2
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2

3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2

4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2

5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2



6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2

7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2
-----	---	---	---

**2. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Công nghệ thông tin (CNTT):**

- Trình độ: Cao đẳng;
- Cấp độ: Quốc tế

**Kết quả tự đánh giá**

a) Tổng số điểm tự đánh giá: **100 điểm**

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTBXH ban hành.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề CNTT
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNTT
	đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.		
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNTT</b>
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNTT
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNTT</b>
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNTT
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNTT</b>
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết	2	2



<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNTT</b>
	quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).		
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

### **3. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Điện công nghiệp (ĐCN):**

- Trình độ: Cao đẳng;
- Cấp độ: Quốc tế.

#### **Kết quả tự đánh giá**

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: **98 điểm**
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTB&XH ban hành.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐCN</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>98</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐCN</b>
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐCN</b>
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	0
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐCN</b>
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐCN</b>
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐCN
	quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.		
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐCN
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐCN</b>
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

**4. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (KTML&ĐHKK):**

- Trình độ: Cao đẳng;

- Cấp độ: Khu vực.

**Kết quả tự đánh giá**

a) Tổng số điểm tự đánh giá: **100 điểm**

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTBXH ban hành.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTML&amp;ĐHKK</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương	2	2



TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTML&ĐHKK
	trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.		
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề ĐT	2	2
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTML&ĐHKK
	văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.		
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTML&ĐHKK
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTML&ĐHKK
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTML&ĐHKK
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTML&ĐHKK
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTML&amp;ĐHKK</b>
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

#### **5. Tự đánh giá chất lượng CTĐT tạo nghề Công nghệ ô tô (CNOT):**

- Trình độ: Cao đẳng;
- Cấp độ: Quốc tế.

#### **Kết quả tự đánh giá**

a) Tổng số điểm tự đánh giá: **98 điểm**

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTBXH ban hành.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNOT</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>98</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNOT
	trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.		
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều	2	2



<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNOT</b>
	được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.		
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	0
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNOT</b>
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNOT</b>
	và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.		
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNOT</b>
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNOT</b>
	trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.		
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CNOT</b>
	đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).		
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

#### **6. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Kỹ thuật chế biến món ăn (KTCBMA):**

- Trình độ: Cao đẳng;

- Cấp độ: Khu vực.

#### **Kết quả tự đánh giá**

a) Tổng số điểm tự đánh giá: **94 điểm**

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTCBMA</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>94</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTCBMA
	chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.		
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>12</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTCBMA
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2



TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTCBMA
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>22</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTCBMA
	phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.		
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	0
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành,	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTCBMA
	đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.		
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	0
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTCBMA
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTCBMA
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

### 7. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Quản trị khách sạn (QTKS):

- Trình độ: Cao đẳng;
- Cấp độ: Quốc gia.

#### Kết quả tự đánh giá

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: **98 điểm**
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTBXH ban hành.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTKS</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>98</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTKS
	chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.		
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề	2	0

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTKS</b>
	tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.		
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2



<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTKS</b>
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTKS</b>
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTKS
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy,	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTKS</b>
	việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.		
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

### **III. Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 07 nghề không trọng điểm**

#### **1. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Kỹ thuật xây dựng (KTXD)**

##### ***Kết quả tự đánh giá***

a) Tổng số điểm tự đánh giá: **94 điểm**

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTBXH ban hành.

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTXD</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>94</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTXD</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>12</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTXD</b>
	lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.		
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	0
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTXD</b>
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTXD</b>
	và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.		
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2



TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTXD
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	0
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTXD
	trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.		
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTXD</b>
	đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).		
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

## **2. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Hướng dẫn du lịch (HDDL)**

### **Kết quả tự đánh giá**

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: **96 điểm**
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề HDDL</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>96</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề HDDL
	trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.		
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề HDDL</b>
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	0
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề HDDL
4	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	24	24
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề HDDL</b>
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề HDDL
	quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.		
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	0
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2



<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề HDDL</b>
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề HDDL</b>
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

### **3. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Chế biến thực phẩm (CBTP)**

#### **Kết quả tự đánh giá**

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: **96 điểm**
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTBXH ban hành.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CBTP</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>96</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề CBTP
	trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.		
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>12</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CBTP</b>
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề CBTP
4	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	24	22
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	0

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CBTP</b>
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của CTĐT	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề CBTP
	quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.		
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CBTP</b>
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2



<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề CBTP</b>
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

#### **4. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp (KTDN)**

##### **Kết quả tự đánh giá**

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: **98 điểm**
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTDN</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>98</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTDN
	thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.		
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>12</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTDN</b>
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTDN
4	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	24	24
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTDN</b>
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của CTĐT	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện;	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTDN
	được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.		
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm;	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTDN</b>
	thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.		
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề KTDN</b>
	chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).		
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

**5. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Quản trị nhà hàng (QTNH) trình độ cao đẳng, nghề Nghiệp vụ nhà hàng (NVNH) trình độ trung cấp.**

**Kết quả tự đánh giá**

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: **94 điểm**
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTNH</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>94</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách	2	2



TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTNH
	chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.		
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>12</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTNH</b>
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	0
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTNH</b>
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTNH
	phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.		
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động,	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTNH
	vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.		
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	0
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng,	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTNH
	động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.		
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề QTNH</b>
	lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.		
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

### **6. Tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề Điện dân dụng (ĐDD)**

#### **Kết quả tự đánh giá**

- a) Tổng số điểm tự đánh giá: **94 điểm**
- b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT theo quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.
- c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐDD</b>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>94</b>

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐDD
1	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
1.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
2	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.</b>	<b>14</b>	<b>12</b>
2.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao	2	2



TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐDD
	động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.		
2.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
3.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	0
3.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐDD
3.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐDD</b>
4.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	<b>Tiêu chuẩn 9:</b> Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	<b>Tiêu chuẩn 10:</b> 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	<b>Tiêu chuẩn 11:</b> Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	<b>Tiêu chuẩn 12:</b> Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
5.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐDD
	phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.		
5.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	0
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐDD
6.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	<b>Tiêu chuẩn 2:</b> Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	<b>Tiêu chuẩn 3:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	<b>Tiêu chuẩn 4:</b> Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	<b>Tiêu chuẩn 6:</b> Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá chất CTĐT nghề ĐDD</b>
7.7	<b>Tiêu chuẩn 7:</b> Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	<b>Tiêu chuẩn 8:</b> Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

#### **D. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ**

Không có đề xuất, khuyến nghị./.

**Nơi nhận:**

- TCGDNN (b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh Khánh Hòa (b/c);
- UBND tỉnh Khánh Hòa (b/c);
- Lưu: VT, BĐCL-KT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Lực**